



KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2026 CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CỬ CHI
(Kèm theo Thông báo số 14/TB-HĐTDVC ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cử Chi)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Sát hạch ngoại ngữ	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
							Vị trí đăng ký dự tuyển	Khoa, phòng đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Bác sĩ (hạng III) tại Khoa Cấp cứu (số lượng cần tuyển: 01)																	
1	Đỗ Mộng Ngân	28/09/1999	Nữ	Kinh	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Cấp cứu	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Đạt	81		81	Trúng tuyển	
2	Bùi Lê Uyên	18/10/1999	Nữ	Kinh	Đại học	Bác sĩ y đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Cấp cứu	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Đạt	57		57	Không trúng tuyển	Hết chỉ tiêu tuyển dụng
3	Tăng Nguyễn Bảo Châu	13/10/2000	Nữ	Kinh	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Cấp cứu	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		-			-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển
Bác sĩ (hạng III) tại Khoa Hồi sức tích cực - chống độc (số lượng cần tuyển: 01)																	
1	Trần Như Ngọc Quế	08/12/1992	Nữ	Kinh	Tiến sĩ	Y học	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Hồi sức tích cực chống độc	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Đạt	79,5		79,5	Trúng tuyển	
2	Châu Huệ Mẫn	16/04/1999	Nữ	Hoa	Đại học	Bác sĩ y đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Hồi sức tích cực chống độc	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Dân tộc thiểu số	-	-	-	-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển
Bác sĩ (hạng III) tại Khoa Nội tổng quát (số lượng cần tuyển: 04)																	
1	Lê Hải	23/11/2000	Nam	Kinh	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội tổng quát	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Đạt	90,5		90,5	Trúng tuyển	
2	Lê Thúy Vy	21/01/1998	Nữ	Kinh	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội tổng quát	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Đạt	77,5		77,5	Trúng tuyển	
3	Phan Thúy Hoa	03/02/1998	Nữ	Kinh	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội tổng quát	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Đạt	77		77	Trúng tuyển	
4	Phạm Nhật Quyền	24/02/2000	Nam	Kinh	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội tổng quát	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Đạt	61,5		61,5	Trúng tuyển	
5	Lê Hồng Phương	03/12/2001	Nam	Kinh	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội tổng quát	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Đạt	54		54	Không trúng tuyển	Hết chỉ tiêu tuyển dụng
6	Đài Thiên Kim	01/09/2000	Nữ	Hoa	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội tổng quát	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Dân tộc thiểu số	Đạt	47,5	5	52,5	Không trúng tuyển	Hết chỉ tiêu tuyển dụng
7	Trần Thị Thanh Thúy	15/12/1999	Nữ	Kinh	Đại học	Bác sĩ y đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội tổng quát	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		-			-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển
8	Nguyễn Thanh Hiếu	07/02/1985	Nam	Kinh	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội tổng quát	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		-			-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Sát hạch ngoại ngữ	Điểm văn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
							Vị trí đăng ký dự tuyển	Khoa, phòng đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số							
9	Lê Thị Tiểu Hương	26/06/2000	Nữ	Kinh	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội tổng quát	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		-		-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
10	Bùi Yến Nhi	18/06/1998	Nữ	Kinh	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội tổng quát	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		-		-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
11	Kim Ngọc Tài	10/01/2000	Nam	Khmer	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội tổng quát	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Dân tộc thiểu số	-	-	-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
Bác sĩ (hạng III) tại Khoa Nội thần kinh (số lượng cần tuyển: 02)																	
1	Phạm Quốc An	24/01/2001	Nam	Kinh	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội thần kinh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Đạt	81,5	81,5	Trúng tuyển		
2	Trần Bá Huỳnh	05/01/1998	Nam	Kinh	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội thần kinh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Đạt	81	81	Trúng tuyển		
3	Tạ Hoài Thu	14/01/2000	Nữ	Kinh	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội thần kinh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Đạt	79	79	Không trúng tuyển	Hết chỉ tiêu tuyển dụng	
4	Vô Thị Kim Cương	16/09/1999	Nữ	Kinh	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội thần kinh	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		-		-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
Bác sĩ (hạng III) tại Khoa Gây mê hồi sức (số lượng cần tuyển: 02)																	
1	Phạm Đình Vinh Thuận	04/06/1994	Nam	Kinh	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Gây mê hồi sức	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Đạt	92,5	92,5	Trúng tuyển		
2	Lâm Ngọc Triều	02/02/1999	Nữ	Kinh	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Gây mê hồi sức	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Đạt	90	90	Trúng tuyển		
3	Nguyễn Thạch Cam Ly	15/07/1993	Nữ	Kinh	Đại học	Bác sĩ y đa khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Gây mê hồi sức	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		-		-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
4	Phạm Như Quỳnh	17/04/1999	Nữ	Kinh	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Gây mê hồi sức	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		-		-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
5	Bùi Minh Tiến	16/05/1999	Nam	Kinh	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Gây mê hồi sức	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		-		-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
Bác sĩ (hạng III) tại Khoa Ngoại tổng quát (số lượng cần tuyển: 01)																	
1	Nguyễn Hữu Đức	27/02/1997	Nam	Kinh	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ngoại tổng quát	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Đạt	97	97	Trúng tuyển		
2	Nguyễn Duy Khương	24/03/2000	Nam	Kinh	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ngoại tổng quát	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Đạt	82	82	Không trúng tuyển	Hết chỉ tiêu tuyển dụng	
3	Nguyễn Phú Cường	12/03/1995	Nam	Kinh	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ngoại tổng quát	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Đạt	66	2,5	68,5	Không trúng tuyển	Hết chỉ tiêu tuyển dụng

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Sát hạch ngoại ngữ	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
							Vị trí đăng ký dự tuyển	Khoa, phòng đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số							
4	Trần Dương Lộc	08/09/2001	Nam	Khmer	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ngoại tổng quát	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Dân tộc thiểu số	Đạt	60	5	65	Không trúng tuyển	Hết chỉ tiêu tuyển dụng
5	Lê Minh Tiến	28/04/1998	Nam	Kinh	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ngoại tổng quát	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		-		-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
Bác sĩ (hạng III) tại Khoa Phụ sản (số lượng cần tuyển: 01)																	
1	Mai Thị Phương Hà	27/11/1987	Nữ	Kinh	Chuyên khoa cấp I	Sản phụ khoa	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phụ sản	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Đạt	98		98	Trúng tuyển	
Bác sĩ (hạng III) (Mắt) tại Khoa Liên chuyên khoa (số lượng cần tuyển: 01)																	
1	Nguyễn Hoàng Mỹ Duyên	27/01/1999	Nữ	Kinh	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III) (Mắt)	Khoa Liên chuyên khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Đạt	99		99	Trúng tuyển	
2	Nguyễn Thị Thu Hồng	16/08/2000	Nữ	Kinh	Đại học	Bác sĩ y khoa	Bác sĩ (hạng III) (Mắt)	Khoa Liên chuyên khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		-		-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
Bác sĩ (hạng III) (Răng hàm mặt) tại Khoa Liên chuyên khoa (số lượng cần tuyển: 01)																	
1	Nguyễn Hoàn Châu	05/11/1985	Nam	Kinh	Đại học	Bác sĩ Răng hàm mặt	Bác sĩ (hạng III) (Răng hàm mặt)	Khoa Liên chuyên khoa	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03		Đạt	94		94	Trúng tuyển	
Y tế công cộng (hạng III) tại Phòng Kế hoạch tổng hợp (số lượng cần tuyển: 02)																	
1	Phạm Thị Trà My	01/08/2002	Nữ	Kinh	Đại học	Y tế công cộng	Y tế công cộng (hạng III)	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10		Đạt	96		96	Trúng tuyển	
2	Trần Thị Châu Giang	10/01/2002	Nữ	Kinh	Đại học	Y tế công cộng	Y tế công cộng (hạng III)	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10		Đạt	90		90	Trúng tuyển	
3	Huỳnh Cẩm Thúy	08/04/1999	Nữ	Kinh	Đại học	Y tế công cộng	Y tế công cộng (hạng III)	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10		Đạt	80		80	Không trúng tuyển	Hết chỉ tiêu tuyển dụng
4	Vũ Lan Anh	24/12/2001	Nữ	Kinh	Đại học	Y tế công cộng	Y tế công cộng (hạng III)	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10		Đạt	54		54	Không trúng tuyển	Hết chỉ tiêu tuyển dụng
5	Huỳnh Lê Lan Hiền	28/08/2003	Nữ	Kinh	Đại học	Y tế công cộng	Y tế công cộng (hạng III)	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Y tế công cộng (hạng III)	V.08.04.10		-		-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
Dược sĩ (hạng III) tại Phòng Vật tư, thiết bị y tế (số lượng cần tuyển: 02)																	
1	Đường Thị Phương Thanh	24/08/1999	Nữ	Kinh	Đại học	Dược học	Dược sĩ (hạng III)	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22		Đạt	81		81	Trúng tuyển	
2	Trần Mai Chi	03/01/1997	Nữ	Kinh	Đại học	Dược học	Dược sĩ (hạng III)	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22		Đạt	77		77	Trúng tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Sát hạch ngoại ngữ	Điểm văn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
							Vị trí đăng ký dự tuyển	Khoa, phòng đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số							
3	Võ Thảo Nguyên	01/05/1993	Nữ	Kinh	Thạc sĩ	Tổ chức quản lý dược	Dược sĩ (hạng III)	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22		Đạt	55	55	Không trúng tuyển	Hết chỉ tiêu tuyển dụng	
4	Nguyễn Phan Thảo Trang	15/06/2000	Nữ	Kinh	Đại học	Dược học	Dược sĩ (hạng III)	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22		Đạt	52,5	52,5	Không trúng tuyển	Hết chỉ tiêu tuyển dụng	
5	Lê Hoàng Chương	05/12/2002	Nam	Kinh	Đại học	Dược học	Dược sĩ (hạng III)	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22		Đạt	48	48	Không trúng tuyển	Kết quả văn đáp dưới 50 điểm	
6	La Thị Thúy Ngân	03/10/1991	Nữ	Kinh	Đại học	Dược học	Dược sĩ (hạng III)	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22		Đạt	36	36	Không trúng tuyển	Kết quả văn đáp dưới 50 điểm	
7	Đỗ Xuân Toàn	03/01/1988	Nam	Kinh	Đại học	Dược học	Dược sĩ (hạng III)	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22		Đạt	24,5	24,5	Không trúng tuyển	Kết quả văn đáp dưới 50 điểm	
8	Nguyễn Thị Thu Hường	19/12/2002	Nữ	Kinh	Đại học	Dược học	Dược sĩ (hạng III)	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22		Đạt	15,5	15,5	Không trúng tuyển	Kết quả văn đáp dưới 50 điểm	
9	Phạm Thị Thu	25/03/1987	Nữ	Kinh	Đại học	Dược học	Dược sĩ (hạng III)	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22		Đạt	12,5	12,5	Không trúng tuyển	Kết quả văn đáp dưới 50 điểm	
10	Nguyễn Lan Oanh	11/09/1993	Nữ	Kinh	Đại học	Dược học	Dược sĩ (hạng III)	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22		Đạt	11,5	11,5	Không trúng tuyển	Kết quả văn đáp dưới 50 điểm	
11	Lê Anh Mão	27/03/1987	Nam	Kinh	Đại học	Dược học	Dược sĩ (hạng III)	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22		Đạt	10	10	Không trúng tuyển	Kết quả văn đáp dưới 50 điểm	
12	Mai Võ Quế Trâm	18/05/2001	Nữ	Kinh	Đại học	Dược học	Dược sĩ (hạng III)	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22		Đạt	10	10	Không trúng tuyển	Kết quả văn đáp dưới 50 điểm	
13	Nguyễn Ngọc Thiên Kim	18/07/1999	Nữ	Kinh	Đại học	Dược học	Dược sĩ (hạng III)	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22		Không đạt		-	Không trúng tuyển	Không đạt sát hạch ngoại ngữ	
14	Trương Thị Ngọc Anh	18/02/1999	Nữ	Kinh	Đại học	Dược học	Dược sĩ (hạng III)	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22		-		-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
15	Lê Thị Mỹ Dung	12/09/1998	Nữ	Kinh	Đại học	Dược học	Dược sĩ (hạng III)	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22		-		-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
16	Huỳnh Thị Như Hương	06/08/2002	Nữ	Kinh	Đại học	Dược học	Dược sĩ (hạng III)	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22		-		-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
17	Lâm Thái Sơn	14/05/1995	Nam	Kinh	Đại học	Dược học	Dược sĩ (hạng III)	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22		-		-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
18	Nguyễn Văn Thế	30/01/1994	Nam	Kinh	Đại học	Dược học	Dược sĩ (hạng III)	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22		-		-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
19	Phan Thị Thảo Vy	24/01/1998	Nữ	Tày	Đại học	Dược học	Dược sĩ (hạng III)	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Dân tộc thiểu số	-		-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
Được hạng IV tại Khoa Phụ sản (số lượng cần tuyển: 01)																	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Sát hạch ngoại ngữ	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
							Vị trí đăng ký dự tuyển	Khoa, phòng đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số							
1	Nguyễn Thị Bảo Thi	22/01/1998	Nữ	Kinh	Cao đẳng	Dược	Dược hạng IV	Khoa Phụ sản	Dược hạng IV	V.08.08.23			50	50	Trúng tuyển		
2	Nguyễn Quỳnh Nhi	28/03/2003	Nữ	Kinh	Cao đẳng	Dược	Dược hạng IV	Khoa Phụ sản	Dược hạng IV	V.08.08.23			39	39	Không trúng tuyển	Kết quả vấn đáp dưới 50 điểm	
3	Phan Thị Hồng Chinh	11/11/1995	Nữ	Kinh	Cao đẳng	Dược	Dược hạng IV	Khoa Phụ sản	Dược hạng IV	V.08.08.23			37	37	Không trúng tuyển	Kết quả vấn đáp dưới 50 điểm	
4	Võ Thị Hồng Uyên	12/01/1995	Nữ	Kinh	Cao đẳng	Dược	Dược hạng IV	Khoa Phụ sản	Dược hạng IV	V.08.08.23			35	35	Không trúng tuyển	Kết quả vấn đáp dưới 50 điểm	
5	Nguyễn Thị Thúy Vân	06/04/1984	Nữ	Kinh	Cao đẳng	Dược	Dược hạng IV	Khoa Phụ sản	Dược hạng IV	V.08.08.23			30	30	Không trúng tuyển	Kết quả vấn đáp dưới 50 điểm	
6	Hồ Hào Hiệp	20/08/1994	Nam	Kinh	Cao đẳng	Dược	Dược hạng IV	Khoa Phụ sản	Dược hạng IV	V.08.08.23			4	4	Không trúng tuyển	Kết quả vấn đáp dưới 50 điểm	
7	Trần Thanh Nguyệt Lâm	01/12/2004	Nữ	Kinh	Cao đẳng	Dược	Dược hạng IV	Khoa Phụ sản	Dược hạng IV	V.08.08.23			0	0	Không trúng tuyển	Kết quả vấn đáp dưới 50 điểm	
Điều dưỡng hạng III tại Khoa Nội tim mạch (số lượng cần tuyển: 01)																	
1	Phan Thị Ngọt	22/01/1986	Nữ	Kinh	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nội tim mạch	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12		Đạt	59,5	59,5	Trúng tuyển		
2	Nguyễn Thị Ngọc Hà	01/08/1992	Nữ	Kinh	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nội tim mạch	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12		Đạt	42	42	Không trúng tuyển	Kết quả vấn đáp dưới 50 điểm	
3	Đoàn Bích Mơ	26/03/1996	Nữ	Kinh	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nội tim mạch	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12		-	-	-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
Điều dưỡng hạng III tại Khoa Nhi (số lượng cần tuyển: 01)																	
1	Nguyễn Thị Trúc Lan	13/03/1994	Nữ	Kinh	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nhi	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12		Đạt	72	72	Trúng tuyển		
2	Võ Thị Thu Thảo	09/10/1992	Nữ	Kinh	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nhi	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12		Đạt	68,5	68,5	Không trúng tuyển	Hết chỉ tiêu tuyển dụng	
3	Võ Thị Ngọc Lại	17/01/1994	Nữ	Kinh	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nhi	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12		Đạt	64	64	Không trúng tuyển	Hết chỉ tiêu tuyển dụng	
Điều dưỡng hạng IV tại Khoa Nội tổng quát (số lượng cần tuyển: 01)																	
1	Phùng Thị Thương	12/12/1984	Nữ	Kinh	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội tổng quát	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13			87,5	87,5	Trúng tuyển		
2	Võ Thị Ngân Hà	25/01/1988	Nữ	Kinh	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội tổng quát	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13		-	-	-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	

1
 2
 3
 4
 5
 6
 7
 8
 9
 10
 11
 12
 13
 14
 15
 16
 17
 18
 19
 20
 21
 22
 23
 24
 25
 26
 27
 28
 29
 30
 31
 32
 33
 34
 35
 36
 37
 38
 39
 40
 41
 42
 43
 44
 45
 46
 47
 48
 49
 50
 51
 52
 53
 54
 55
 56
 57
 58
 59
 60
 61
 62
 63
 64
 65
 66
 67
 68
 69
 70
 71
 72
 73
 74
 75
 76
 77
 78
 79
 80
 81
 82
 83
 84
 85
 86
 87
 88
 89
 90
 91
 92
 93
 94
 95
 96
 97
 98
 99
 100

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Điểm trọng ưu tiên (nếu có)	Sát hạch ngoại ngữ	Điểm văn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
							Vị trí đăng ký dự tuyển	Khoa, phòng đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số							
3	Trương Trà Ngọc Huyền	24/08/2003	Nữ	Kinh	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội tổng quát	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	-			-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
4	Nguyễn Thị Mỹ Linh	26/10/1986	Nữ	Kinh	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội tổng quát	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	-			-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
5	Nguyễn Thị Hồng Nhung	11/01/1993	Nữ	Kinh	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội tổng quát	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	-			-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
Hộ sinh hạng IV tại Khoa Phụ sản (số lượng cần tuyển: 02)																	
1	Nguyễn Thị Thúy Hằng	10/08/1994	Nữ	Kinh	Cao đẳng	Hộ sinh	Hộ sinh hạng IV	Khoa Phụ sản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16		94,5		94,5	Trúng tuyển		
2	Hồ Thị Mỹ Nhi	08/08/1988	Nữ	Kinh	Cao đẳng	Hộ sinh	Hộ sinh hạng IV	Khoa Phụ sản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16		82,5		82,5	Trúng tuyển		
3	Trương Thị Mỹ Hạnh	20/10/1997	Nữ	Kinh	Đại học	Hộ sinh	Hộ sinh hạng IV	Khoa Phụ sản	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16		69		69	Không trúng tuyển	Hết chỉ tiêu tuyển dụng	
Điều dưỡng hạng IV tại Khoa Cấp cứu (số lượng cần tuyển: 02)																	
1	Nguyễn Thị Trường An	12/08/1980	Nữ	Kinh	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13		95		95	Trúng tuyển		
2	Nguyễn Ngọc Nhi	17/09/2000	Nữ	Kinh	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13		82,5		82,5	Trúng tuyển		
3	Nguyễn Thị Mỹ Thơm	14/08/2003	Nữ	Kinh	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13		70		70	Không trúng tuyển	Hết chỉ tiêu tuyển dụng	
4	Ngô Tường Vi	16/11/2002	Nữ	Kinh	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13		63		63	Không trúng tuyển	Hết chỉ tiêu tuyển dụng	
5	Nguyễn Ngọc Hương	26/03/2000	Nữ	Kinh	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13		39		39	Không trúng tuyển	Kết quả văn đáp dưới 50 điểm	
6	Lê Thanh Hải	08/03/1993	Nam	Kinh	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13		33		33	Không trúng tuyển	Kết quả văn đáp dưới 50 điểm	
7	Võ Thị Ngọc Ân	14/06/1987	Nữ	Kinh	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13		29		29	Không trúng tuyển	Kết quả văn đáp dưới 50 điểm	
8	Hồ Trí Dũng	27/10/1985	Nam	Kinh	Đại học	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13		21		21	Không trúng tuyển	Kết quả văn đáp dưới 50 điểm	
9	Trần Hoàng Liêm	31/08/1995	Nam	Kinh	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	-			-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
10	Ngô Thị Huỳnh Liên	26/12/2003	Nữ	Kinh	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	-			-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Sát hạch ngoại ngữ	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
							Vị trí đăng ký dự tuyển	Khoa, phòng đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số							
11	Vân Thị Ánh Nguyệt	18/11/1986	Nữ	Kinh	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	-			-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
Điều dưỡng hạng IV tại Khoa Chẩn đoán hình ảnh (số lượng cần tuyển: 01)																	
1	Trần Thanh Toàn	14/07/1985	Nữ	Kinh	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13		71		71	Trúng tuyển		
2	Trần Thị Trang Kiều	25/01/1994	Nữ	Kinh	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13		52		52	Không trúng tuyển	Hết chỉ tiêu tuyển dụng	
3	Lê Thị Cẩm Tú	31/01/1991	Nữ	Kinh	Cao đẳng	Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13		29		29	Không trúng tuyển	Kết quả vấn đáp dưới 50 điểm	
Điều dưỡng hạng III (gây mê hồi sức) tại Khoa Gây mê hồi sức (số lượng cần tuyển: 01)																	
1	Nguyễn Thị Yến Phương	27/03/2000	Nữ	Kinh	Đại học	Điều dưỡng Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng III (gây mê hồi sức)	Khoa Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	84		84	Trúng tuyển		
2	Nguyễn Hoài Hào	01/09/1992	Nam	Kinh	Đại học	Điều dưỡng Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng III (gây mê hồi sức)	Khoa Gây mê hồi sức	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đạt	30		30	Không trúng tuyển	Kết quả vấn đáp dưới 50 điểm	
Kỹ thuật y hạng III tại Khoa Xét nghiệm (số lượng cần tuyển: 02)																	
1	Nguyễn Phương Trinh	25/09/2000	Nữ	Kinh	Đại học	Công nghệ sinh học	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đạt	96,5		96,5	Trúng tuyển		
2	Nguyễn Thị Ngân	12/05/2002	Nữ	Kinh	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đạt	95		95	Trúng tuyển		
3	Phan Quế Anh	27/11/2000	Nữ	Kinh	Đại học	Công nghệ sinh học	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đạt	61		61	Không trúng tuyển	Hết chỉ tiêu tuyển dụng	
4	Lê Nguyễn Uyên Phương	18/09/2003	Nữ	Kinh	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đạt	57,5		57,5	Không trúng tuyển	Hết chỉ tiêu tuyển dụng	
5	Bùi Văn Na	15/05/1996	Nam	Kinh	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đạt	40,5		40,5	Không trúng tuyển	Kết quả vấn đáp dưới 50 điểm	
6	Phạm Văn Thạnh	09/10/1995	Nam	Kinh	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đạt	34,5		34,5	Không trúng tuyển	Kết quả vấn đáp dưới 50 điểm	
7	Hứa Thị Thanh Trúc	12/09/2002	Nữ	Kinh	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đạt	30		30	Không trúng tuyển	Kết quả vấn đáp dưới 50 điểm	
8	Nguyễn Ngọc Bảo Duy	17/05/2003	Nữ	Kinh	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đạt			-	Không trúng tuyển	Không tham gia vấn đáp	
9	Đỗ Hoàng Hồng Ngọc	13/07/2001	Nữ	Kinh	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Không đạt			-	Không trúng tuyển	Không đạt sát hạch ngoại ngữ	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Đạo tộc	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Sát hạch ngoại ngữ	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
							Vị trí đăng ký dự tuyển	Khoa, phòng đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số							
10	Hồ Ngọc Nhân	11/07/2003	Nam	Kinh	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18		-		-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
11	Nguyễn Thủy Nhi	10/12/2000	Nữ	Kinh	Đại học	Công nghệ sinh học	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18		-		-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
12	Nguyễn Yến Nhi	12/06/2000	Nữ	Kinh	Đại học	Công nghệ sinh học	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18		-		-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
13	Nguyễn Trí Thức	27/06/2000	Nam	Kinh	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18		-		-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
14	Phan Gia Trung	07/12/2001	Nam	Kinh	Đại học	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18		-		-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
Kỹ thuật viên (hạng IV) tại Phòng Hành chính quản trị (số lượng cần tuyển: 02)																	
1	Cao Lê Hoàng An	24/04/1987	Nam	Kinh	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử	Kỹ thuật viên (hạng IV)	Phòng Hành chính quản trị	Kỹ thuật viên (hạng IV)	V.05.02.08		Đạt	70	70	Trúng tuyển		
2	Phạm Trường Thịnh	08/03/1995	Nam	Kinh	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử	Kỹ thuật viên (hạng IV)	Phòng Hành chính quản trị	Kỹ thuật viên (hạng IV)	V.05.02.08		Đạt	60	60	Trúng tuyển		
3	Lê Trung Hậu	04/02/2004	Nam	Kinh	Đại học	Kỹ thuật điện	Kỹ thuật viên (hạng IV)	Phòng Hành chính quản trị	Kỹ thuật viên (hạng IV)	V.05.02.08		Đạt	54	54	Không trúng tuyển	Hết chỉ tiêu tuyển dụng	
4	Phan Thành Lộc	15/03/1994	Nam	Kinh	Cao đẳng	Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử	Kỹ thuật viên (hạng IV)	Phòng Hành chính quản trị	Kỹ thuật viên (hạng IV)	V.05.02.08		Đạt	45	45	Không trúng tuyển	Kết quả vấn đáp dưới 50 điểm	
5	Trần Văn Ninh	03/06/1981	Nam	Kinh	Cao đẳng	Điện công nghiệp	Kỹ thuật viên (hạng IV)	Phòng Hành chính quản trị	Kỹ thuật viên (hạng IV)	V.05.02.08		-		-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
Chuyên viên về quản trị công sở tại Phòng Hành chính quản trị (số lượng cần tuyển: 02)																	
1	Hoàng Nguyễn Dũng	29/08/1999	Nam	Mường	Đại học	Quản trị kinh doanh	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003	Dân tộc thiểu số	Đạt	95	5	100	Trúng tuyển	
2	Nguyễn Thị Bích Tuyền	28/12/1989	Nữ	Kinh	Thạc sĩ	Quản lý, an toàn sức khỏe và môi trường	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003		Đạt	55		55	Trúng tuyển	
3	Lê Trần Thanh Ngân	02/03/2003	Nữ	Kinh	Đại học	Quan hệ quốc tế	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003		Đạt	54		54	Không trúng tuyển	Hết chỉ tiêu tuyển dụng
4	Nguyễn Thị Dung	04/04/1997	Nữ	Kinh	Thạc sĩ	Quản lý công	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003		Đạt	45		45	Không trúng tuyển	Kết quả vấn đáp dưới 50 điểm
5	Trần Phúc Thắng	11/07/1999	Nam	Kinh	Đại học	Luật kinh tế	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003		Đạt	24		24	Không trúng tuyển	Kết quả vấn đáp dưới 50 điểm
6	Hồ Thị Hồng Duyên	25/08/1999	Nữ	Kinh	Đại học	Quản lý nhà nước	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003		Đạt	6		6	Không trúng tuyển	Kết quả vấn đáp dưới 50 điểm

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Sát hạch ngoại ngữ	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
							Vị trí đăng ký dự tuyển	Khoa, phòng đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số							
7	Hồ Dương Hải Trà	28/03/1997	Nam	Kinh	Đại học	Quản lý nhà nước	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003		Đạt	0	0	Không trúng tuyển	Kết quả vấn đáp dưới 50 điểm	
8	Thái Thị Hồng My	07/08/1995	Nữ	Kinh	Đại học	Kinh tế - Luật	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003		Đạt		-	Không trúng tuyển	Không tham gia vấn đáp	
9	Lê Ngô Thùy Dương	25/01/2001	Nữ	Kinh	Đại học	Luật	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003		Không đạt		-	Không trúng tuyển	Không đạt sát hạch ngoại ngữ	
10	Lê Ánh Linh	09/08/1994	Nữ	Kinh	Đại học	Quản lý nhà nước	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	-	-	-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
11	Nguyễn Thị Kim Trang	23/05/1985	Nữ	Kinh	Đại học	Luật kinh doanh	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003		-		-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
12	Nguyễn Thị Thanh Đan	06/04/1996	Nữ	Kinh	Đại học	Quản lý nhà nước	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003		-		-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
13	Nguyễn Thị Duy Hải	23/12/1999	Nữ	Kinh	Đại học	Khoa học môi trường	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003		-		-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
14	Huỳnh Hương	22/01/2002	Nữ	Kinh	Đại học	Luật kinh tế	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003		-		-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
15	Nguyễn Ngọc Xuân Lan	25/02/1999	Nữ	Kinh	Đại học	Quản lý nhà nước	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003		-		-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
16	Phan Thành Nghĩa	03/06/1988	Nam	Kinh	Đại học	Quản lý bệnh viện	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003		-		-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
17	Nguyễn Khương Nguyên	17/08/1999	Nữ	Kinh	Đại học	Quản lý nhà nước	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003		-		-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
18	Lê Thị Kim Nhân	14/04/1982	Nữ	Kinh	Đại học	Hành chính học	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003		-		-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
19	Võ Thị Phương Nhung	30/05/1993	Nữ	Kinh	Đại học	Luật học	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003		-		-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
20	Lê Thị Thùy Như	10/08/1996	Nữ	Kinh	Đại học	Quản lý nhà nước	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003		-		-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
21	Trần Minh Nhật	24/04/2001	Nam	Kinh	Đại học	Quản lý nhà nước	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003		-		-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
22	Lê Thị Kiều Oanh	30/09/1997	Nữ	Kinh	Đại học	Quản lý nhà nước	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003	Con thương binh	-	-	-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
23	Nguyễn Thị Ngọc Phượng	13/06/1987	Nữ	Kinh	Đại học	Quản trị nhân lực	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003		-		-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
24	Phạm Nhật Quy	19/10/1995	Nam	Kinh	Thạc sĩ	Quản lý công	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003		-		-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Sát hạch ngoại ngữ	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
							Vị trí đăng ký dự tuyển	Khoa, phòng đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số							
25	Huỳnh Thị Thanh Tuyền	21/09/2002	Nữ	Kinh	Đại học	Quản lý nhà nước	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003	-	-	-	-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
26	Nguyễn Thị Kim Thoa	30/01/1998	Nữ	Kinh	Đại học	Quản lý nhà nước	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003	-	-	-	-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
27	Lê Nguyễn Anh Thư	28/09/2003	Nữ	Kinh	Đại học	Thương mại quốc tế	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003	-	-	-	-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
28	Trần Thị Diễm Trang	25/09/1995	Nữ	Kinh	Đại học	Luật học	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003	-	-	-	-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
29	Bùi Nguyễn Hồng Trúc	15/11/2002	Nữ	Kinh	Đại học	Quản lý nhà nước	Chuyên viên về quản trị công sở	Phòng Hành chính quản trị	Chuyên viên	01.003	-	-	-	-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
Kế toán viên (hạng III) tại Phòng Tài chính kế toán (số lượng cần tuyển: 02)																	
1	Đào Thị Thúy Hằng	27/10/1989	Nữ	Kinh	Đại học	Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	Đạt	76,5	76,5	76,5	Trúng tuyển		
2	Cao Thị Xuân Nghi	13/02/2002	Nữ	Kinh	Đại học	Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	Đạt	53	53	53	Trúng tuyển		
3	Huỳnh Thu Hiền	10/10/1993	Nữ	Kinh	Đại học	Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	Đạt	43,5	43,5	43,5	Không trúng tuyển	Kết quả vấn đáp dưới 50 điểm	
4	Lê Thị Hằng	25/01/1981	Nữ	Kinh	Đại học	Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	Đạt	25,8	25,8	25,8	Không trúng tuyển	Kết quả vấn đáp dưới 50 điểm	
5	Bùi Thị Kiều Diễm	15/11/1993	Nữ	Kinh	Đại học	Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	Đạt	25	25	25	Không trúng tuyển	Kết quả vấn đáp dưới 50 điểm	
6	Võ Thị Thúy Oanh	29/06/1991	Nữ	Kinh	Đại học	Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	Đạt	15,5	15,5	15,5	Không trúng tuyển	Kết quả vấn đáp dưới 50 điểm	
7	Huỳnh Mộng Kiều	23/08/1993	Nữ	Hoa	Đại học	Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	Dân tộc thiểu số	Đạt	8	5	13	Không trúng tuyển	Kết quả vấn đáp dưới 50 điểm
8	Huỳnh Bội Ngọc	28/10/2000	Nữ	Hoa	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	Dân tộc thiểu số	Đạt	3,5	5	8,5	Không trúng tuyển	Kết quả vấn đáp dưới 50 điểm
9	Phạm Trúc Như Thiện	14/12/1998	Nữ	Kinh	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	Đạt	8	8	8	Không trúng tuyển	Kết quả vấn đáp dưới 50 điểm	
10	Phạm Nguyễn Thu Trang	16/10/2003	Nữ	Kinh	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	Đạt	-	-	-	Không trúng tuyển	Không tham gia vấn đáp	
11	Lê Thị Thùy Dương	06/02/2001	Nữ	Kinh	Đại học	Kế toán doanh nghiệp	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	Không đạt	-	-	-	Không trúng tuyển	Không đạt sát hạch ngoại ngữ	
12	Hồ Thị Tố Anh	13/04/1990	Nữ	Kinh	Đại học	Kiểm toán kế toán	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	-	-	-	-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Sát hạch ngoại ngữ	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
							Vị trí đăng ký dự tuyển	Khoa, phòng đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số							
13	Nguyễn Văn Châu	19/04/1984	Nam	Kinh	Đại học	Kiểm toán kế toán	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	-	-	-	-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
14	Phạm Thị Thúy Hồng	25/12/1988	Nữ	Kinh	Đại học	Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	-	-	-	-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
15	Nguyễn Thị Trúc Mai	21/08/1986	Nữ	Kinh	Đại học	Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	-	-	-	-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
16	Đoàn Thị Thúy Nga	08/03/2003	Nữ	Kinh	Đại học	Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	-	-	-	-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
17	Lê Thị Như Nguyệt	30/05/1983	Nữ	Kinh	Đại học	Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	-	-	-	-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
Kỹ sư (hạng III) tại Phòng Vật tư, thiết bị y tế (số lượng cần tuyển: 02)																	
1	Nguyễn Duy Bình	13/06/2002	Nam	Kinh	Đại học	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07	Đạt	94		94	Trúng tuyển		
2	Nguyễn Minh Kha	10/02/1992	Nam	Kinh	Đại học	Kỹ thuật y sinh	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Vật tư, thiết bị y tế	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07	Đạt	80,5		80,5	Trúng tuyển		
Công nghệ thông tin (hạng III) tại Phòng Công nghệ thông tin (số lượng cần tuyển: 01)																	
1	Lê Biên Thùy	30/08/2003	Nữ	Kinh	Đại học	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin (hạng III)	Phòng Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin (hạng III)	V.11.06.14	Đạt	79		79	Trúng tuyển		
2	Nguyễn Thế Vinh	16/09/2000	Nam	Kinh	Đại học	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin (hạng III)	Phòng Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin (hạng III)	V.11.06.14	Đạt	75		75	Không trúng tuyển	Hết chỉ tiêu tuyển dụng	
3	Lê Hữu Khương	19/02/2002	Nam	Kinh	Đại học	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin (hạng III)	Phòng Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin (hạng III)	V.11.06.14	Đạt	48		48	Không trúng tuyển	Kết quả vấn đáp dưới 50 điểm	
4	Hoàng Trần Gia Phúc	27/11/2000	Nam	Kinh	Đại học	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin (hạng III)	Phòng Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin (hạng III)	V.11.06.14	Đạt	45	2,5	47,5	Không trúng tuyển	Kết quả vấn đáp dưới 50 điểm	
5	Nguyễn Trần Phương	23/03/1996	Nam	Kinh	Đại học	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin (hạng III)	Phòng Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin (hạng III)	V.11.06.14	Đạt	41	2,5	43,5	Không trúng tuyển	Kết quả vấn đáp dưới 50 điểm	
6	Trần Đức Trung	28/01/1992	Nam	Kinh	Đại học	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin (hạng III)	Phòng Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin (hạng III)	V.11.06.14	Đạt	35,5		35,5	Không trúng tuyển	Kết quả vấn đáp dưới 50 điểm	
7	Nguyễn Bình Phong	30/07/1984	Nam	Kinh	Đại học	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin (hạng III)	Phòng Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin (hạng III)	V.11.06.14	Không đạt			-	Không trúng tuyển	Không đạt sát hạch ngoại ngữ	
8	Trần Hoàng Thiên	02/08/2001	Nam	Kinh	Đại học	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin (hạng III)	Phòng Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin (hạng III)	V.11.06.14	Không đạt			-	Không trúng tuyển	Không đạt sát hạch ngoại ngữ	
9	Nguyễn Văn Đức	06/03/1995	Nam	Kinh	Đại học	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin (hạng III)	Phòng Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin (hạng III)	V.11.06.14	-	-	-	-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	

HMM

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Sát hạch ngoại ngữ	Điểm văn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
							Vị trí đăng ký dự tuyển	Khoa, phòng đăng ký dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số							
10	Đỗ Gia Phúc Toàn	21/09/2001	Nam	Kinh	Đại học	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin (hạng III)	Phòng Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin (hạng III)	V.11.06.14	-			-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
11	Lê Thanh Bách	11/02/2002	Nam	Kinh	Đại học	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin (hạng III)	Phòng Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin (hạng III)	V.11.06.14	-			-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
12	Biện Thành Được	26/11/2001	Nam	Kinh	Đại học	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin (hạng III)	Phòng Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin (hạng III)	V.11.06.14	-			-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
13	Võ Anh Vân	18/12/1982	Nam	Kinh	Đại học	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin (hạng III)	Phòng Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin (hạng III)	V.11.06.14	-			-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	
Công nghệ thông tin (hạng IV) tại Phòng Công nghệ thông tin (số lượng cần tuyển: 01)																	
1	Đặng Văn Mơ	12/02/1990	Nam	Kinh	Trung cấp	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin (hạng IV)	Phòng Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15		74		74	Trúng tuyển		
2	Nguyễn Tiến Hùng	16/12/2004	Nam	Kinh	Cao đẳng	Kỹ thuật phần mềm	Công nghệ thông tin (hạng IV)	Phòng Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15		30		30	Không trúng tuyển	Kết quả vấn đáp dưới 50 điểm	
3	Trần Việt Đức	04/11/2000	Nam	Kinh	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin (hạng IV)	Phòng Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15		23		23	Không trúng tuyển	Kết quả vấn đáp dưới 50 điểm	
4	Phan Thanh Hiếu	01/03/1990	Nam	Kinh	Trung cấp	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin (hạng IV)	Phòng Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	-			-	Không trúng tuyển	Không tham gia xét tuyển	

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC